

NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN THẾ KỶ XX TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC: MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI

TRẦN THỊ VINH*

Thế giới ngày nay đã và đang thay đổi với tốc độ hết sức nhanh chóng, đi đầu là các nước tư bản phát triển. Trong bối cảnh đó, công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản, hơn lúc nào hết đòi hỏi phải có sự chuyển đổi cũng như sự thích ứng cần thiết với thực tiễn. Chủ nghĩa tư bản, với tư cách là một hệ thống kinh tế - chính trị, xã hội với bề dày lịch sử gần năm thế kỷ, đã trở thành một trong những chủ thể quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại. Thực tế cho thấy, với cách tiếp cận giáo điều, duy ý chí chúng ta sẽ không thể hiểu được bản chất và lý giải được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cùng với những chuyển đổi quan trọng của nó dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ. Công cuộc đổi mới của đất nước đã đi được chặng đường một phần tư thế kỷ, tuy nhiên, công tác nghiên cứu và giảng dạy các ngành khoa học xã hội, đặc biệt là giảng dạy về chủ nghĩa tư bản cho đến nay vẫn chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Bài viết này sẽ tập trung vào phân tích thực trạng tình hình và đề xuất một cách tiếp cận mới

trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản trong các trường đại học nước ta.

1. Những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX trong các trường đại học

Trong chương trình lịch sử thế giới cận hiện đại thuộc các ngành khoa học xã hội ở các trường đại học, lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Nhìn lại lịch sử có thể thấy, cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới - cách mạng tư sản Hà Lan giữa thế kỷ XVI, đã mở đầu một thời đại mới trong lịch sử nhân loại - thời cận đại. Lịch sử thế giới cận đại trên thực tế gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Trải qua những bước phát triển thăng trầm, chủ nghĩa tư bản đã và đang trở thành một trong những chủ thể quan trọng nhất quyết định tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại. Cho đến ngày nay, chúng ta không thể phủ nhận một sự thật là, chủ nghĩa tư bản hiện đại là một hệ

*PGS.TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

thống ngày càng mang tính toàn cầu. Trong lịch sử phát triển của mình, chủ nghĩa tư bản đã mang tính thế giới kể từ sau khi các cuộc cách mạng tư sản hoàn thành và chủ nghĩa tư bản xác lập ở châu Âu và Bắc Mỹ. Tuy nhiên, kể từ thập niên 90 của thế kỷ trước, khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, chưa bao giờ chủ nghĩa tư bản lại mang tính thế giới đầy đủ và toàn vẹn như ngày nay, khi nó thực sự chi phối và bao trùm nhiều quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau, không loại trừ một lục địa nào. Chủ nghĩa tư bản với tư cách là một chủ thể lớn, có vị trí ngày càng cao trong nền kinh tế thế giới cũng như trong các lĩnh vực của quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh đó, công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX trong các trường đại học nước ta, mặc dù đã có những đổi mới nhất định, nhưng trên thực tế còn nhiều bất cập và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tình hình mới. Những bất cập được thể hiện trên các lĩnh vực lý thuyết và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu và giảng dạy về chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX.

Về mặt lý thuyết, có thể thấy một thực trạng khá phổ biến là cách tiếp cận giáo điều, duy ý chí về chủ nghĩa tư bản. Cách tiếp cận giáo điều về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã khiến cho người học không nhận thức và lý giải được một cách khoa học các vấn đề đặt ra trong lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại trong nửa sau thế kỷ XX, đặc biệt là trong hai thập niên cuối thế kỷ XX đã đặt ra những thách thức đối với các lý thuyết mang tính kinh điển trước đây của Chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa tư bản. Các luận điểm cơ bản của Mác về các giai cấp trong xã hội tư bản, về quan hệ sở hữu

tư bản chủ nghĩa, nếu đối chiếu với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ngày nay sẽ thấy rõ những đổi thay cơ bản. Luận thuyết của Mác về giai cấp vô sản trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* (1848) đã đề cập đến giai cấp vô sản công nghiệp với sứ mệnh lịch sử là “người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản” và “giai cấp vô sản sẽ phá hủy hết thảy những gì từ trước đến nay vẫn bảo đảm và bảo vệ cho giai cấp tư sản” (1). Trên thực tế, toàn bộ những nghiên cứu của Mác về chủ nghĩa tư bản, về quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội tư bản xuất phát từ việc quan sát và phân tích sự vận động của chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XIX. Tình hình đã đổi khác trải qua những biến thiên của lịch sử trên 160 năm qua kể từ khi *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* ra đời.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cùng với những tác động cuộc cách mạng khoa học và công nghệ nửa sau thế kỷ XX đã dẫn đến những biến đổi sâu sắc và toàn diện đối với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa cũng như cơ cấu giai cấp xã hội, đặc biệt là sự hình thành giai cấp công nhân hiện đại. Nếu như giai cấp công nhân truyền thống, theo cách gọi của Mác là “giai cấp vô sản công nghiệp”, những công nhân đứng máy trong các nhà máy, xí nghiệp (factory workers), là hệ quả quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại thì giai cấp công nhân hiện đại là hệ quả của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ nửa sau thế kỷ XX. Trong bối cảnh vai trò của khoa học công nghệ, của lao động trí óc ngày càng lớn, giai cấp công nhân hiện đại có những đặc điểm mới khác với những đặc trưng của giai cấp công nhân truyền thống. Về kinh tế, xã hội, giai cấp công nhân hiện đại có trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cao hơn hẳn, đồng thời mức sống

cũng có những thay đổi cơ bản. Do nhận thức vai trò ngày càng trở nên quan trọng của nguồn nhân lực đối với nền kinh tế, chính phủ các nước tư bản ngày càng quan tâm hơn đến các yếu tố cấu thành giá trị hàng hóa sức lao động bằng cách nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động. Tình hình đó đã dẫn đến những thay đổi lớn về thành phần và đặc trưng của giai cấp công nhân hiện đại so với giai cấp vô sản công nghiệp trong thời đại của Mác.

Theo các nhà nghiên cứu xã hội học phương Tây, giai cấp công nhân hiện đại trong các nước tư bản phát triển đã phân hóa thành các giai tầng khác nhau như: công nhân cổ trắng (white-collar worker), công nhân cổ vàng (yellow-collar worker), công nhân cổ xanh (blue-collar worker), công nhân cổ hồng/tím (pink collar-worker). Tiêu chí để phân loại dựa trên trình độ học vấn, kỹ năng, tính chuyên nghiệp, công việc đảm nhận và mức thu nhập hàng năm. *Công nhân cổ trắng* (hay còn gọi là công nhân cổ cồn) là thuật ngữ dùng để chỉ tầng lớp những người có trình độ học vấn trên đại học hoặc đại học, có kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cao, chủ yếu làm việc trong các văn phòng với tỷ lệ lao động trí óc, lao động sáng tạo cao, có mức thu nhập hàng năm từ 62.500 USD đến trên 100.000 USD. Cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ, số lượng công nhân cổ trắng ngày càng tăng. Công nhân cổ trắng và công nhân cổ vàng chiếm khoảng 60% lực lượng lao động trong các nước tư bản phát triển. Công nhân cổ trắng được xếp vào tầng lớp trung lưu (middle class), trong đó có khoảng 15% được xếp vào tầng lớp trung lưu bậc cao (upper middle class) với cuộc sống khá giả, ổn định và có sở hữu dưới dạng cổ phiếu (2).

Công nhân cổ vàng là thuật ngữ dùng để chỉ những người có trình độ đại học, cao đẳng hoặc tốt nghiệp các trường kỹ thuật, dạy nghề... có kỹ năng lao động và tay nghề cao, có mức thu nhập hàng năm từ 32.500 USD đến 62.500 USD. Theo cách phân loại của các nhà xã hội học Mỹ năm 2007 thì công nhân cổ vàng bao gồm: phi công, điều khiển viên, kỹ thuật viên, kỹ sư cơ khí, điện tử, kỹ thuật viên mạng, máy tính, y sĩ... Công nhân cổ vàng được xếp vào tầng lớp trung lưu bậc dưới (lower middle class). *Công nhân cổ xanh* là thuật ngữ dùng để chỉ những người lao động trong các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, công trường xây dựng, phần lớn là lao động chân tay, không đòi hỏi kỹ thuật cao, phần lớn được trả lương theo giờ (trong khi công nhân cổ vàng và cổ trắng được trả lương theo năm hoặc theo tháng) với mức thu nhập hàng năm từ 16.000 USD đến 32.500 USD. Đa số công nhân cổ xanh có trình độ văn hóa thấp, thường là tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc các trường dạy nghề. Công nhân cổ xanh chiếm khoảng 30% lực lượng lao động và được xếp vào tầng lớp những người lao động (working class).

Công nhân cổ tím là thuật ngữ dùng để chỉ những người lao động giản đơn, có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu làm việc trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, lau chùi, quét dọn... những công việc mà theo quan niệm truyền thống trước đây chỉ dành cho phụ nữ. Công nhân cổ tím được trả lương theo giờ, thu nhập hàng năm dưới 16.000 USD, có mức sống thấp, nghèo khổ và được xếp vào tầng lớp dưới đáy xã hội (lower class). Tỷ lệ công nhân cổ tím chiếm khoảng 10% lực lượng lao động trong các nước tư bản phát triển (3). Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, số lượng công nhân cổ xanh và cổ tím đang có chiều

hướng sụt giảm. Đồng thời, một trong những nguyên nhân quan trọng của sự giảm sút này là do xu hướng thuê mướn nhân công từ bên ngoài (outsourcing), chủ yếu từ các nước đang phát triển với giá nhân công rẻ, đang ngày càng trở nên phổ biến đối với các nước tư bản phát triển. Nhìn chung, những chuyển biến quan trọng trong sự phân tầng giai cấp công nhân hiện đại, đặc biệt là sự hình thành và phát triển tầng lớp trung lưu mới (công nhân cổ trắng và công nhân cổ vàng) trong số những người lao động đòi hỏi chúng ta phải có một cách nhìn mới về cơ cấu giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện đại.

Đối với giai cấp tư sản, thực tế lịch sử cho thấy, nội bộ giai cấp tư sản cũng diễn ra những thay đổi to lớn về quan hệ sở hữu. Trong chủ nghĩa tư bản ngày nay, khái niệm sở hữu không chỉ giới hạn trong việc sở hữu tư liệu sản xuất như trước đây mà quan trọng là sở hữu giá trị, sở hữu vốn dưới những hình thức đa dạng. Nếu như trong thời đại của Mác, quyền sở hữu, quyền sử dụng tư liệu sản xuất gắn liền với nhau, thống nhất làm một trong một chủ sở hữu thì ngày nay chức năng sở hữu ngày càng tách rời chức năng quản lý. Quản lý trên thực tế đã trở thành một nghề quan trọng trong xã hội tư bản, tạo ra một tầng lớp kỹ trị chóp bu bao gồm những nhân viên quản lý cấp cao của các công ty lớn, đồng thời thu nhập của họ một phần đáng kể là do địa vị chủ sở hữu trực tiếp cổ phần của công ty. Đây là tầng lớp đầu sỏ tài chính mới có ảnh hưởng lớn về kinh tế, có thể lực về chính trị ở trong nước và trên quy mô toàn cầu. Những biến đổi nêu trên đòi hỏi chúng ta phải có một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu và giảng dạy cơ cấu giai cấp xã hội của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX.

Học thuyết của V.Lênin về chủ nghĩa đế quốc trong tác phẩm nổi tiếng "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" (xuất bản năm 1916) cũng gặp phải những thách thức trước thực tiễn phát triển của chủ nghĩa tư bản nửa sau thế kỷ XX. Trên cơ sở quan sát thực tiễn vận động của chủ nghĩa tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, trong tác phẩm này, Lênin đã tổng kết năm đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời khẳng định rằng, chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản độc quyền, là chủ nghĩa tư bản giày chết, thối nát, là đêm trước của cách mạng vô sản. Trên thực tế, quan điểm của Lênin đã được lịch sử kiểm chứng bằng thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917, bằng thực tiễn của phong trào cách mạng thế giới sau Cách mạng Tháng Mười cũng như thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Tuy nhiên, những biến chuyển to lớn của chủ nghĩa tư bản kể từ sau thập niên 1970 dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học- công nghệ và đặc biệt là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô trong thập niên 1990 đã khiến cho không ít người băn khoăn về số phận cũng như triển vọng lịch sử của chủ nghĩa tư bản. Nhiều người đặt ra câu hỏi, vì sao "chủ nghĩa tư bản giày mãi mà không chết", "đêm trước của cách mạng vô sản sẽ còn kéo dài đến khi nào"?

Về phương pháp tiếp cận, có thể thấy một thực trạng khá phổ biến là cách tiếp cận đơn chiều trong công tác giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX. Thực tế cho thấy, trong một thời gian dài, công tác giảng dạy lịch sử thế giới ở các trường đại học nước ta chịu ảnh hưởng nặng nề từ hệ

thống học thuật của Liên Xô cũ về cả nội dung và phương pháp giảng dạy. Việc giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX không nằm ngoài thực trạng này. Mặc dù đội ngũ các chuyên gia, các nhà nghiên cứu đã đầu tư nhiều công sức để biên soạn lại hệ thống giáo trình, sách chuyên khảo, sách giáo khoa về lịch sử thế giới, tuy nhiên chúng ta vẫn còn thấy đây đó, trong một số giáo trình, sách giáo khoa những quan điểm giáo điều, cứng nhắc, thiếu sức thuyết phục về chủ nghĩa tư bản hiện đại, chẳng hạn như khái niệm về “chủ nghĩa tư bản mục ruỗng, thối nát”, hay quan điểm về “tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản” mà Stalin đưa ra từ giữa thế kỷ trước. Đồng thời, sinh viên của chúng ta còn thiếu hụt những hiểu biết có hệ thống các học thuyết kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản, cũng như những thông tin đa chiều về lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX. Tình hình đó đòi hỏi một cách tiếp cận mới đối với những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX.

2. Cần có một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX ở các trường đại học

Trước hết, cần có một cách tiếp cận khách quan, mang tính phát triển, tính sáng tạo trong các vấn đề lý luận về chủ nghĩa tư bản. Trong một thế giới đang đổi thay từng ngày, từng giờ, những cách tiếp cận mang tính giáo điều, cứng nhắc, duy ý chí cũng như sự chậm trễ trong chuyển đổi sẽ không thể đem lại kết quả mong muốn, thậm chí còn phản tác dụng. Vấn đề đặt ra đối với những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa tư bản hiện đại là cần phải dựa trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra những phân tích

phù hợp với thực tế khách quan. Những luận thuyết của Mác và Lênin về chủ nghĩa tư bản hoàn toàn chính xác và đã được thực tế kiểm chứng trong suốt thế kỷ XIX và trong phần lớn thời gian của thế kỷ XX. Tuy nhiên, cả Mác và Lênin không thể gánh vác được nhiệm vụ đưa ra câu trả lời sẵn cho những vấn đề nảy sinh sau khi các ông qua đời 50 năm, 100 năm hay nhiều hơn thế nữa. Nhiệm vụ đặt ra cho các thế hệ hậu sinh là phải tìm ra những cách tiếp cận mới để nhận thức và lý giải các vấn đề trên cơ sở nền tảng phương pháp luận của các tác gia kinh điển của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Bản thân các nhà kinh điển cũng không coi lý thuyết của mình như một cái gì đó đã hoàn thiện, bất biến mà luôn đòi hỏi có sự bổ sung, vận dụng và phát triển sáng tạo trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Bởi lẽ, lý luận màu xám, còn cây đời mãi mãi xanh tươi” và ngay cả các nhà lý luận cũng không bao giờ coi học thuyết của mình là những câu trả lời vạn năng cho mọi tình huống của cuộc sống. Sau khi *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* được công bố lần đầu tiên năm 1848, trong lời tựa viết cho bản tiếng Đức xuất bản năm 1872, Mác và Ăngghen đã chỉ ra rằng bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào việc áp dụng những nguyên lý cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể và do đó không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II (của *Tuyên ngôn*). Hai ông cũng cho rằng, ngay cả lúc này, nếu phải viết lại thì về nhiều mặt cũng phải viết khác đi vì đại công nghiệp đã có những bước tiến hết sức lớn trong vòng 25 năm qua. Các nhà kinh điển đã lý giải lý do các ông không sửa lại là vì *Tuyên ngôn* là một tài liệu mà chúng tôi không có quyền sửa lại (4). Năm 1895, trong lời dẫn cuốn *Đấu tranh giai cấp ở*

Pháp, khi nói đến quan điểm “chủ nghĩa tư bản sẽ bị quét sạch rất nhanh” đã đưa ra từ trước cuộc cách mạng năm 1848, Ăngghen cho rằng, lịch sử cho thấy, chúng ta và tất cả những ai có cùng suy nghĩ với chúng ta đều không đúng cả. Lịch sử cho thấy rõ ràng, tình hình phát triển kinh tế của lục địa châu Âu lúc bấy giờ còn xa mới chín muồi tới mức có thể quét sạch nền sản xuất tư bản chủ nghĩa (5). Ngay cả các nhà kinh điển đôi khi cũng có những đánh giá không phù hợp với tình hình thực tế, nhưng vấn đề là ở chỗ họ đã nhanh chóng nhìn nhận lại và luôn luôn tin tưởng vào xu thế phát triển tất yếu của lịch sử.

Lịch sử cho thấy, chủ nghĩa tư bản đã hồi sinh từ “cơn giã chết” mà Lênin chỉ ra trong những năm đầu thế kỷ XX. Bằng khả năng điều chỉnh đúng lúc và đúng cách, bằng những chuyển đổi quan trọng về phương pháp quản lý, về dân chủ và pháp chế, chủ nghĩa tư bản chẳng những đã vượt qua được “bước đường cùng” mà còn tìm cách kéo dài tuổi thọ của mình. Chúng ta hẳn còn nhớ, chỉ hơn 5 năm sau khi Lênin qua đời, cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới bùng nổ tháng 10-1929 đã bộc lộ những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản đồng thời là một lời tuyên cáo về thể chế cũ của chủ nghĩa tư bản. Trong lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản, khủng hoảng chu kỳ là hiện tượng thường xuyên xuất hiện nhưng cuộc đại suy thoái 1929-1933 cho thấy lý thuyết thị trường tự điều tiết của kinh tế học truyền thống của giai cấp tư sản đã mất hiệu lực, đòi hỏi phải tìm lối thoát mới. Trong bối cảnh đó, sự điều chỉnh cần thiết nhằm tăng cường sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế, mà Mỹ là nước đi đầu với Chính sách mới (New Deal) của Tổng thống F. Roosevelt, đã giúp cho chủ nghĩa tư bản vượt qua được cuộc khủng

hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử phát triển của mình. Quan điểm của Lênin cần phải được lý giải trên cơ sở phép biện chứng duy vật, trên quan điểm phát triển để thấy được tính lâu dài, tính phức tạp của xu thế phát triển tất yếu của lịch sử.

Với cách tiếp cận khách quan, khoa học và mang tính phát triển, chúng ta sẽ nhận thấy vấn đề mấu chốt trong việc chủ nghĩa tư bản vượt qua được “cơn giã chết” là sự điều chỉnh quan trọng nhất trong việc kết hợp giữa tư bản độc quyền với chính quyền nhà nước. Đây đồng thời cũng là đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Sự kết hợp này đã mở rộng chức năng quản lý xã hội của nhà nước tư sản, khiến cho chính phủ trở thành trọng tài siêu giai cấp, đồng thời tăng cường khả năng duy trì sự ổn định của xã hội tư bản. Nếu như trong các giai đoạn trước đây của chủ nghĩa tư bản, nhà nước chỉ đóng vai “người gác cổng”, giới hạn trong việc bảo vệ các điều kiện bên ngoài của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, không can thiệp vào kinh tế, thì đến nay nhà nước đã tham gia vào việc điều tiết nền kinh tế và mở rộng chức năng quản lý xã hội. Sự can thiệp của nhà nước đã làm cho chủ nghĩa tư bản, ngoài “bàn tay vô hình”, còn có thêm “bàn tay hữu hình” để làm dịu đi những mâu thuẫn giai cấp xã hội. Trong lĩnh vực phân phối, thông qua việc xây dựng chính sách thuế, chế độ phúc lợi xã hội và hệ thống bảo hiểm xã hội, trong một chừng mực nhất định đã làm cho những người thất nghiệp, những người sống dưới mức nghèo khổ có được sự đảm bảo tối thiểu cho cuộc sống. Trong lĩnh vực chính trị, thể chế dân chủ tư sản đã tạo ra một chiếc “van giảm áp” khiến cho những bất mãn xã hội có điều kiện được bộc lộ để tránh sự tích tụ mâu thuẫn dẫn tới những cuộc bùng nổ xã hội.

Thứ hai, cần có cách tiếp cận đa chiều để hiểu bản chất và lý giải được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX. Khảo sát thực tế cho thấy, sinh viên khoa Lịch sử các trường đại học còn thiếu hụt kiến thức về những học thuyết kinh tế chính trị cơ bản về chủ nghĩa tư bản. Không ít sinh viên đại học, thậm chí học viên cao học khi học về lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản mà không biết đến Adam Smith, cha đẻ của lý thuyết kinh tế học cơ bản của chủ nghĩa tư bản cũng như những lý thuyết cơ bản nhất của kinh tế học tư sản hiện đại về chủ nghĩa tư bản. Bên cạnh kinh tế chính trị học mác xít, để hiểu quy luật vận hành và phát triển của chủ nghĩa tư bản, người học cần phải nắm được những luận thuyết kinh tế học cơ bản của Adam Smith, lý thuyết cung-cầu của John Maynard Keynes, trường phái kinh tế áo và chủ nghĩa tự do mới... Những thông tin một chiều cùng với cách tiếp cận giáo điều sẽ không thể giúp cho chúng ta xây dựng cơ sở lý thuyết có tính phương pháp luận để tìm hiểu bản chất của chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh hàng loạt vấn đề mới nảy sinh chưa có lời giải đáp.

Trong thời đại bùng nổ của công nghệ thông tin và internet, bất cứ ai cũng có thể lướt web hàng ngày và truy cập những thông tin đa chiều về những vấn đề quan tâm. Với từ khóa *capitalism* (chủ nghĩa tư bản) khi truy cập Google, chỉ trong vài giây, chúng ta sẽ có trên 28 triệu kết quả có liên quan. Riêng đối với từ *capitalism in XX century* (chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX), có tới trên 8 triệu kết quả. Trong số đó, hàng loạt các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học ở các trường đại học danh tiếng ở châu Âu và Bắc Mỹ đã chỉ ra những mặt tích cực và cả những mặt tiêu cực về lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Giáo sư Roger B. Butter, Đại học Nebraska - Lincoln là một thí dụ. Trong chuyên đề nghiên cứu *Giảng dạy về lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản (Teaching the Benefits of Capitalism)*, trong khi dự báo rằng với tốc độ phát triển như hiện nay, chủ nghĩa tư bản có thể xóa bỏ hoàn toàn nghèo đói vào năm 2100, Butter đồng thời vẫn cho rằng lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản là “những gì xấu xa nhất trong lịch sử nhân loại, đó là việc sử dụng lao động trẻ em, phân biệt chủng tộc, chiến tranh và ô nhiễm môi trường” (6). Đó cũng chính là xuất phát điểm của các công trình nghiên cứu của ông về chủ nghĩa tư bản. Trong số hàng chục triệu trang tư liệu đó có không ít những chuyên khảo, báo cáo, bài viết phản ánh khách quan, khoa học những vấn đề cốt lõi trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Trong tình hình đó, vấn đề đặt ra đối với công tác giảng dạy ở đại học không thể là hạn chế hay bưng bít thông tin, mà là hướng dẫn phương pháp xử lý thông tin và định hướng cho sinh viên để họ hiểu rõ và lý giải được thực chất của chủ nghĩa tư bản.

Thứ ba, cần xây dựng một website về nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa tư bản cho các trường đại học. Mục tiêu của trang web này là nhằm cung cấp các nguồn thông tin đa chiều, cập nhật những vấn đề và kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản ở trong và ngoài nước. Thực tế cho thấy, để trợ giúp cho công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử trong các trường học từ các cấp phổ thông đến đại học phần lớn các nước trong khu vực và trên thế giới, hàng loạt các trang web đã được thiết lập, mở rộng và phát huy hiệu quả tích cực. Các trang web này được kết nối với hàng ngàn website khác nhau giúp cho hàng triệu lượt người có thể truy cập bất cứ lúc nào, ở bất kỳ đâu

về những vấn đề lịch sử mà mình quan tâm. Trang web *Teaching History with Technology* của các trường đại học ở Hoa Kỳ là một trong số đó. Khi truy cập vào địa chỉ này, chúng ta có thể khai thác những nguồn tư liệu vô cùng phong phú từ các tài liệu gốc, các chuyên khảo, bài báo, công trình nghiên cứu về lịch sử thế giới nói chung và lịch sử chủ nghĩa tư bản nói riêng. Đặc biệt, trang web này được kết nối với trên 1000 trang web về giảng dạy lịch sử. Giáo viên lịch sử có thể khai thác từ trang web này một ngân hàng khổng lồ các bài giảng, giáo án sử dụng công nghệ thông tin về các lĩnh vực lịch sử thế giới và lịch sử chủ nghĩa tư bản cũng như lịch sử nước Mỹ nói riêng (7). Việc xây dựng một website về nghiên cứu giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ và định hướng cho công tác giảng dạy về chủ nghĩa tư bản trong các trường đại học ở nước ta. Công việc này đòi hỏi sự tham gia và công sức của các chuyên gia, cán bộ giảng dạy, nhà khoa học và cả các thế hệ sinh viên trong các trường đại học.

Thứ tư, về phương pháp, có thể thấy, giảng dạy lịch sử chủ nghĩa tư bản là một vấn đề khó và phức tạp, nhất là trong bối cảnh hiện nay. Phương pháp giảng dạy quá nhấn mạnh vào ghi nhớ kiến thức sẽ dẫn đến tình trạng thụ động, nặng về ghi chép với mục tiêu chính là nhớ lại những thông tin đã học khi làm bài thi. Việc giảng dạy chủ nghĩa tư bản bằng phương pháp lỗi thời, mang tính áp đặt, thiếu tính khoa học, nặng về tuyên truyền sẽ không thể mang lại kết quả mong muốn. Trên cơ sở những đổi mới về nội dung giảng dạy về chủ nghĩa tư bản, cần sử dụng các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy theo hướng hiện đại hóa và mang tính hiệu quả cao, giúp cho người học có mức độ lưu giữ kiến

thức cao nhất, khả năng tiếp cận và xử lý thông tin, khả năng sáng tạo và thích ứng với thực tiễn đang thay đổi hàng ngày hàng giờ. Với phương pháp tiếp cận mới, cần hướng dẫn để người học phát huy năng lực chủ động trong việc nhận thức một cách toàn diện cả mặt tích cực và tiêu cực, cả tiềm năng và giới hạn của chủ nghĩa tư bản. Lịch sử chủ nghĩa tư bản cho thấy, chủ nghĩa tư bản có khả năng điều chỉnh để thích ứng với những chuyển biến bên trong và bên ngoài, sức sống của nó không thể đánh giá thấp. Đồng thời, cũng cần phải nhận thức được rằng, khả năng điều chỉnh thích ứng của chủ nghĩa tư bản là có điều kiện và không phải là vô hạn. Việc đánh giá quá cao hoặc phóng đại quá mức năng lực của chủ nghĩa tư bản là sai lầm, thậm chí có hại.

Ngày nay, càng hội nhập sâu vào thế giới, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước càng đòi hỏi những hiểu biết sâu sắc, rộng lớn hơn về thế giới, về chủ nghĩa tư bản cũng như xu thế phát triển của thời đại. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta phải chấp nhận một thực tế là chủ nghĩa tư bản vẫn chiếm và sẽ tiếp tục chiếm ưu thế trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế và chính trị toàn cầu. Lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX cho thấy, chủ nghĩa tư bản có khả năng điều chỉnh, thích ứng vượt qua suy thoái, khủng hoảng để tiếp tục phát triển. Chúng ta đã, đang và sẽ còn phải sống chung lâu dài với các nước tư bản chủ nghĩa. Trong một thế giới toàn cầu hóa, việc nghiên cứu, tham khảo và tận dụng kinh nghiệm của các nước tư bản phát triển, những nước đã đi trước chúng ta hàng trăm năm trong quá trình công nghiệp hóa, là một trong số những việc làm cần thiết. Đồng thời, cũng cần nhận thức rõ những thuộc tính tiêu

cực cũng như những giới hạn của chủ nghĩa tư bản. Chỉ có nhận thức một cách khoa học, toàn diện, đa chiều về chủ nghĩa tư bản mới có thể có cách ứng xử đúng đắn

đối với chủ nghĩa tư bản, với tư cách là một hệ thống kinh tế-chính trị đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, chính trị thế giới.

CHÚ THÍCH

(1). C.Mác và Ph. Ăngghen. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. *Đảng Cộng sản*. http://www.marxists.org/vietnamese/marx-engels/1840s/phan_01.htm

(2). William Thompson, Joseph Hickey. *Society in Focus*. Boston, MA: Allyn&Bacon. Pearson (2005), tr. 47, 49.

(3). Danis Gilbert. *American Class Structure: In an Age of Growing Inequality*. Belmont, CA. Wadsworth, 2002. [Http://en.wikipedia.org/wiki/American_lower_class](http://en.wikipedia.org/wiki/American_lower_class)

(4). C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 18. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 128.

(5). C.Mác. *Đấu tranh giai cấp ở Pháp*. <http://www.marxists.org/vietnamese/marx-engels/1850s/dautranhgcpchap/index.htm>

(6). Roger B. Butter. *Teaching the Benefits of Capitalism*. University of Nebraska-Lincoln http://www.hillsdale.edu/images/userImages/afolso m/Page_628

(7). Teaching History with Technology. <http://thwt.org>

NHÌN LẠI QUAN HỆ PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG QUỐC...

(Tiếp theo trang 15)

(18). P.Vial: *Les premières années au Tonkin*. Paris 1889, tr. 366.

(19). Tham khảo Ch. Fourniau: *Sdd*. tr. 92.

(20). Bộ hồ sơ này được lưu giữ tại Bộ Ngoại giao Pháp và Trung tâm Lưu trữ Đông Dương (Archives central de l'Indochine) ở Hà Nội. Sau năm

1954, hồ sơ về biên giới ở Hà Nội được chuyển về Trung tâm Lưu trữ hải ngoại (Centre des archives d'Outre mer) của Pháp ở Aix en Provence. Ngày nay, một phần hồ sơ này còn được lưu giữ ở Trung tâm lưu trữ ngoại giao ở Nantes (Centre des archives diplomatiques de Nante). Năm 1997, ta sưu tầm thêm một số mảnh bản đồ hoạch định và cắm mốc biên giới.